

# NEVASTANE AW

## Bản Đặc Tính Kỹ Thuật



### Dầu thủy lực, thích hợp cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm

#### Ứng Dụng

- Dầu **NEVASTANE AW** được khuyến nghị cho mọi hệ thống thủy lực cao áp và/hoặc các dụng cụ bôi trơn dẫn động bằng khí trong ngành công nghiệp chế biến thực phẩm.
- Công thức của **NEVASTANE AW** được làm từ dầu gốc khoáng trắng và các phụ gia hiệu suất cao cung cấp sự bảo vệ tuyệt hảo cho thiết bị ngay cả ở nhiệt độ cao.

#### Hiệu năng

- Công thức của dầu **NEVASTANE AW** tuân thủ tiêu chuẩn FDA chương 21 CFR, 178.3570.
- Dầu **NEVASTANE AW** đã được đăng ký tiêu chuẩn NSF – H1:  
NEVASTANE AW 22: Số 123142 NEVASTANE AW 32: Số 123522  
NEVASTANE AW 46: Số 123144 NEVASTANE AW 68: Số 123525
- Dầu **NEVASTANE AW** đã được chứng nhận chất lượng bởi **Kosher** và **ISO 21469**.
- Tiêu chuẩn quốc tế: ISO 6743-4 HM.
- Dầu **NEVASTANE AW** là các dầu ổn định sinh học, chúng không khuyến khích sự phát triển của vi khuẩn và nấm mốc.

#### Ưu Điểm

- Dầu **NEVASTANE AW** được khuyến nghị sử dụng ở những nơi mà sự tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm có thể xảy ra. Việc sử dụng dầu bôi trơn trong bảo trì đã được đăng ký tiêu chuẩn NSF – H1 sẽ giúp giảm thiểu được các điểm kiểm soát quan trọng theo yêu cầu bởi HACCP.
- Bảo vệ chống ăn mòn và mài mòn thượng hạng.
- Có thể trộn lẫn với các dầu gốc khoáng.

#### Đặc Tính Kỹ Thuật

Các đặc tính tiêu biểu	Phương pháp	Đơn vị tính	NEVASTANE AW			
			22	32	46	68
Sự thể hiện	Bằng mắt	-	Lông, sáng và trong			
Màu sắc	ISO 2049/ASTM D 1500		<0,5	<0,5	<0,5	<0,5
Tỷ trọng ở 15 <sup>0</sup> C	ISO 12185	-	865	868	869	871
Độ nhớt ở 40 <sup>0</sup> C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	22	32	46	68
Độ nhớt ở 100 <sup>0</sup> C	ISO 3104	mm <sup>2</sup> /s	4	6	7	9
Chỉ số độ nhớt (VI)	ISO 3104	-	86	95	110	100
Điểm chớp cháy cốc hở	ISO 2592	<sup>0</sup> C	118	210	220	220
Điểm cháy cốc hở	ISO 2592	<sup>0</sup> C	218	229	236	246
Điểm đông đặc	ISO 3016	<sup>0</sup> C	-21	-18	-12	-12

Các thông số trên đại diện cho các giá trị trung bình

- Khuyến nghị:**
- Bảo quản sản phẩm ở nhiệt độ xung quanh.
  - Hạn chế thời gian tiếp xúc nhiệt độ cao hơn 35<sup>0</sup>C.
  - Thời gian lưu kho: **5 năm**, tính từ ngày sản xuất (chưa mở phuy).

#### NEVASTANE AW; Phiên bản ngày 02 tháng 08 năm 2010

Dầu này khi được sử dụng theo khuyến nghị của chúng tôi và cho mục đích đã dự định, sẽ không có mối nguy hiểm đặc biệt nào.  
Bản đặc tính an toàn sản phẩm tuân theo pháp chế EC hiện hành có thể được cung cấp bởi Công Ty TNHH Total Việt Nam.